TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 08-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trương Ngọc Lễ; bà Nguyễn Thụy Lệ Huyền;

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/TLST – HS ngày 30-10-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 24-12-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ng; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại Đăk Lăk. Nơi cư trú: Thôn I, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo:Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Việt Th và bà Hoàng Thị Th; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn M đến nay đã bỏ nhau, bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Hiện bị cáo đang nuôi hai con nhỏ sinh năm 2006 và năm 2014 ở thôn I, xã B, huyện N; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo được tại ngoại: Có mặt tại phiên tòa.

Những người bào chữa cho bị cáo:
Ông Đinh Văn H – Luật sư của Văn phòng Luật sư Văn H tỉnh Kon Tum;

Và bà Đặng Thị Kim Ng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum;

- **Người bị hại**: Ông A Ph; Sinh năm 1965(đã chết); Con ông Thao Ph và bà Y L (đã chết); Có vợ và 04 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2005.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Y M, (vợ ông A Ph); Trú tại: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt;

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Bà Y M, chị Y T sinh năm 1994, anh Thao X sinh năm 1997, ,cháu Thao T sinh năm 2005, người đại diện hợp pháp cho cháu Thao T là bà Y M (mẹ đẻ): Cùng trú tại: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; đều có mặt.

Anh A M (Thao M) sinh năm 1998; Trú tại thôn Đ, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum: Có mặt.

Ông A Ph; Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

- **Người phiên dịch cho bà Y M và cháu Thao T:** Ông Thao Đ; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

-Người làm chứng: Chị Lê Thị Mỹ H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/3/2018, Nguyễn Thị Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1-164.06 đi từ nhà ở thôn I, xã B đến cửa hàng vật liệu xây dựng Hồng Th ở thôn M, xã B mua 04 bao xi măng. Ng để 03 bao xi măng ở phía sau yên xe buộc chặt bằng dây thun, còn 01 bao Ng để ở gác ba ga phía trước xe rồi điều khiển xe đi về theo hướng cửa khẩu quốc tế B. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Ng điều khiển xe mô tô đi trên quốc lộ 40 thuộc thôn T, xã B đường cong về bên phải, dốc xuống hướng cửa khẩu thì Nguyễn Thị Ng phát bệnh động kinh, xe mô tô do Ng điều khiển đi sang phía bên trái đường tông vào ông A Ph đang đi bộ ngược chiều sát vỉa hè. Tay lái bên trái xe mô tô va vào vùng ngực bên trái ông A Ph làm cho ông A Ph ngã ngửa xuống vỉa hè, còn xe mô tô Ng điều khiển tiếp tục lao lên vỉa hè tông vào thùng đựng rác trên vỉa hè rồi ngã xuống. Ông A Ph và Nguyễn Thị Ng được đưa đến bệnh viện đa khoa khu vực N cấp cứu, do bị thương nặng ông A Ph đã tử vong còn Nguyễn Thị Ng tiếp tục đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum điều trị đến ngày 29/3/2018 thì ra viện.

Theo bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 72/KLGĐTC ngày 11/8/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận:

-Kết luận về y học: Trước, trong và sau khi gây tai nạn (ngày 21/3/2018) đối tượng Nguyễn Thị Ng bị bệnh động kinh cơn lớn không xác định, có rối loạn nhân cách.

- Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi gây tai nạn (ngày 21/3/2018) đối tượng Nguyễn Thị Ng hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 36/TT-TTPY, ngày 21/3/2018 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Kon Tum; Kết luận nguyên nhân ông A Ph chết do Dập phổi/Chấn thương ngực – gãy xương sườn 7,8,9 bên trái.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT- VKS ngày 29 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Nguyễn Thị Ng về tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Thị Ng từ 02 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Đề nghị tuyên miễn nộp án phí cho Nguyễn Thị Ng thuộc hộ nghèo; Trả lại chiếc xe mô tô cho bị cáo; Tịch thu, tiêu hủy 04 bao xi măng không còn giá trị sử dụng. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với gia đình người bị hại.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ng thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Viện kiểm sát truy tố. Nhất trí với bản kết luận giám định pháp y đánh giá nguyên nhân cái chết của ông A Ph. Nhất trí bản kết luận giám định pháp y tâm thần kết luận về bệnh động kinh của bị cáo. Chấp nhận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và gia đình người bị hại như đã thỏa thuận. Xin được nhận lại chiếc xe mô tô và đề nghị tiêu hủy 04 bao xi măng vì không còn giá trị sử dụng.

-Những người bào chữa cho bị cáo là ông Đinh Văn H và bà Đặng Thị Kim Ng cùng có ý kiến: Nhất trí với bản kết luận giám định pháp y đánh giá nguyên

nhân cái chết của ông A Ph. Nhất trí bản kết luận giám định pháp y tâm thần kết luận về bệnh động kinh của bị cáo. Xin lỗi gia đình người bị hại cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân phạm tội do bị cáo bị phát bệnh động kinh, đây là lỗi vô ý, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nghèo khó, vừa bị bệnh vừa nuôi hai con nhỏ, không nơi nương tựa, bị cáo lại không được đi học. Cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở các điểm b, q, s, m khoản 1 khoản 2 Điều 51; Áp đụng Điều 54 đề nghị phạt bị cáo dưới mức khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 49 và Điều 59 của Bộ luật hình sự về bắt buộc chữa bệnh và xem xét miễn hình phạt cho bị cáo. Xin gia đình bị hại xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để giảm bớt số tiền bồi thường.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Y M và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông A Ph, anh A M, anh Thao X, chị Y T cùng có ý kiến trình bày: Bị cáo gây cái chết cho ông A Ph là sự mất mát, tổn thương lớn cho gia đình. Yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với gia đình về việc bồi thường, không chấp nhận giảm mức bồi thường cho bị cáo, cụ thể:

+Tiền chi phí cho việc cứu chữa người 1.880.00đ;

+/Tiền mai táng, gồm: Tiền thuê rạp 1.500.000đ; Tiền hòm 8.000.000đ; Tiền chôn cất 2.000.000đ;

+/ Tiền cấp dưỡng một lần nuôi Thao T, sinh ngày 05/5/2005 là con đẻ của ông A Ph đến khi đủ 18 tuổi là 30.000.000đ;

+/ Tiền tổn thất tinh thần 50.000.000đ cho những người thân gồm bố đẻ ông A Ph, vợ bà Y M, các con là Y T, A M (Thao M), Thao X, Thao T.

Tổng toàn bộ số tiền bồi thường là 93.380.000đ (Chín mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Thời gian bồi thường vào ngày 30/01/2019. Chậm bồi thường chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm bồi thường. Đại diện cho gia đình người bị hại là bà Y M sẽ nhận toàn bộ số tiền bồi thường

-Người làm chứng là chị Lê Thị Mỹ H có lời khai tại hồ sơ: Không trực tiếp chứng kiến tai nạn sảy ra, chỉ chứng kiến sau khi tai nạn đã sảy ra, đến hiện trường thấy một phụ nữ (bị cáo Ng) ngồi trên vỉa hè hướng về phía Ủy ban nhân dân xã B đang ôm đầu thấy có chảy máu, gần vị trí bị cáo Ng thấy một xe mô tô nằm đổ

ngã, xung quanh có 04 bao xi măng nằm rơi vãi. Còn ông A Ph thì nằm bất tỉnh dưới vỉa hè.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo có tiền sử bệnh động kinh, khi lên cơn hay quậy phá trong gia đình, chính vì vậy bị cáo bị những người thân ruồng bỏ nhiều năm nay. Bị cáo đến huyện N sinh sống chỉ có một thân một mình nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh quá khó khăn nghèo khổ. Bị cáo đã gây ra cái chết cho ông A Ph, gây thiệt hại lớn cho gia đình người bị hại, xin lỗi gia đình người bị hại, xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đoạn đường giao thông sảy ra tai nạn vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 21-3-2018 là đường quốc lộ 40 thuộc thôn T, xã B, huyện N. Theo kết quả khám nghiệm hiện trường đường cong về bên phải, có dải phân cách chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mặt đường dốc xuống hướng đi cửa khẩu.Tại thời điểm bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông gây tai nạn đường thông thoáng, không bị cản trở, bị cáo đang đi đúng làn đường bên phải của mình thì bất ngờ phát bệnh động kinh, chân tay co lại làm tăng ga và chiếc xe mô tô do bị cáo điều khiển lao sang phía bên trái đường tông vào ông A Ph đang đi bộ sát ở vỉa hè. Hậu quả làm cho ông A Ph bị dập phổi/Chấn thương ngực – gãy xương sườn 7,8,9 bên trái dẫn đến chết. Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô sang làn đường bên trái và không có giấy phép lái xe là vi phạm các khoản 9, 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Mặc dù là lỗi vô ý nhưng hậu quả làm cho ông A Ph chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng phạm vào điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Có mức khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

Theo bệnh án tâm thần cộng đồng của Trung tâm phòng chống bệnh xã hội Sở y tế tỉnh Kon Tum, lập năm 2015 và các phiếu theo dõi tại Y tế địa phương cho thấy Nguyễn Thị Ng có tiền sử bị bệnh động kinh từ năm 2007 đến thời điểm giám định là đúng sự thật.

Tại phiên tòa bị cáo, những người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại đều nhất trí bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 72/KLGĐTC ngày 11/8/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên kết luận: Về y học: Trước, trong và sau khi gây tai nạn (ngày 21/3/2018) Nguyễn Thị Ng bị bệnh động kinh cơn lớn không xác định, có rối loạn nhân cách dẫn đến làm hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Theo kết quả giám định này trước, trong và sau khi gây tai nạn bệnh động kinh không làm cho bị cáo bị mất hết khả năng nhận thức và không bị mất hết khả năng điều khiển hành vi mà chỉ bị hạn chế nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Chính vì vậy bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Việc bị cáo chở hàng nặng 03 bao xi măng buộc chằng đằng sau, 01 bao xi măng để đằng trước, qua kết quả thực nghiệm điều tra tại đoạn đường sảy ra tai nạn cho thấy không ảnh hưởng đến việc điều khiển xe mô tô của bị cáo. Nên loại trừ đánh giá cho rằng chở hàng nặng, để hàng phía trước gây cản trở tay lái dẫn đến tai nạn gây chết người là không phù hợp.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo luôn "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Sau khi hậu quả sảy ra bị cáo đem 2.000.000đ bồi thường cho gia đình người bị hại nhưng gia đình người bị hại không nhận, bị cáo đã nộp số tiền này tại cơ quan Thi hành án, thể hiện "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại"; "Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức ; "Bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình"; "Người phạm tội là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận". Vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm b, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m "Phạm tội do lạc hậu". Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị cáo không được đi học nhưng bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ không có bằng lái xe mà điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là vi phạm pháp luật, biết sai nhưng vì cuộc sống mưu sinh nên bị cáo vẫn thực hiện. Như vậy cho rằng bị cáo "Phạm tội do lạc hậu" không có cơ sở được chấp nhận.

[5] Xét về việc áp dụng hình phạt: Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; Tại lần phạm tội này không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét đến nguyên nhân của việc bị cáo phạm tội do phát bệnh động kinh, lỗi vô ý, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên không cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn đảm bảo được việc giáo dục cải tạo bị cáo. Vì bị cáo chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, không nằm trong đối tượng để đánh giá khoan hồng đặc biệt theo các Điều 49 và Điều 59 của Bộ luật hình sự. Nên không chấp nhận đề nghị buộc chữa bệnh và miễn hình phạt cho bị cáo của những người bào chữa.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1-164.06 nhãn hiệu Sirius không phải là phương tiện dùng để cố ý phạm tội. Chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo; Tịch thu, tiêu hủy 04 bao xi măng không còn giá trị sử dụng. Đối với số tiền 2.000.000đ bị cáo nộp bồi thường cho gia đình người bị hại cần giao trả cho đại diện hợp pháp của người bị hại theo khoản 1 điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thống nhất được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, yêu cầu Hội đồng xét xử ghi nhận: Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm bồi thường: Tiền chi phí cho việc cứu chữa người 1.880.00đ; Tiền mai táng 11.500.000đ; Tiền cấp dưỡng một lần nuôi Thao T đến khi đủ 18 tuổi là 30.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 50.000.000đ cho những người thân gồm bố đẻ ông A Ph, vợ bà Y M, các con là Y T, A M, Thao X, Thao T. Tổng toàn bộ số tiền bồi thường 93.380.000đ (*Chín mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*), bị cáo đã nộp bồi thường tại chi cục Thi hành án dân sự huyện N 2.000.000đ, số tiền bồi thường còn lại 91.380.000đ (Chín mươi mốt triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng). Thời gian bồi thường vào ngày 30/01/2019, chậm bồi thường phải chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm bồi thường. Đại diện cho gia đình người bị hại là bà Y M sẽ nhận toàn bộ số tiền bồi thường. Xét thỏa thuận giữa bị

cáo và gia đình người bị hại là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 điều 585, Điều 591, Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự để công nhận sự thỏa thuận này.

[8]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn nộp án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đối với án phí dân sự: Bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường trước khi mở phiên tòa, chỉ đề nghị Tòa án ghi nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 9, 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Căn cứ khoản 1 điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định về xử lý vật chứng;

Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 điều 585, Điều 591, Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự để công nhận sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về quyền kháng cáo;

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*";

Xử phạt Nguyễn Thị Ng 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án (08/01/2019). Giao bị cáo Nguyễn Thị Ng cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum, trong việc giám sát, giáo dục

bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01xe mô tô biển kiểm soát 82E1-164.06 nhãn hiệu Sirius – Yamaha cho bị cáo Nguyễn Thị Ng; Tịch thu, tiêu hủy 04 bao xi măng nhãn hiệu Kaito cement theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2019 giữa cơ quan Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Giao trả số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Y M nhận theo biên lai thu tiền số AA/2010/0005902 ngày 30/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm bồi thường về thiệt hại do tính mạng bị xâm hại, cụ thể: Tiền chi phí cho việc cứu chữa người 1.880.00đ; Tiền mai táng 11.500.000đ; Tiền cấp dưỡng một lần nuôi cháu Thao T sinh ngày 05/5/2005 đến khi đủ 18 tuổi là 30.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 50.000.000đ cho những người thân gồm bố đẻ ông A Ph, vợ bà Y M, các con là Y T, A M (Thao M), Thao X, Thao T, tổng số tiền 93.380.000đ (*Chín mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*), bị cáo đã nộp bồi thường tại chi cục Thi hành án dân sự huyện N 2.000.000đ, số tiền bồi thường còn lại 91.380.000đ (*Chín mươi mốt triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*). Thời gian bồi thường vào ngày 30/01/2019, chậm bồi thường phải chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm bồi thường. Đại diện cho gia đình người bị hại là bà Y M nhận toàn bộ số tiền bồi thường.

4. Về án phí: Miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị Ng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08-01-2019).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Đại diện người bị hại;
- Những người liên quan
- VKSND huyện;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo